TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÔNG NÔNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HS-ST
Ngày 17/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÔNG NÔNG, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Bá Thanh**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Đàm Thị Ngân.**
2. Ông **Hoàng Văn Giang.**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Bế Thanh Sích** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh C.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh C tham gia phiên tòa:* Bà **Nông Thùy Diệu** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 5 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2018/TLST-HS ngày 12 háng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Triệu Văn G (tên gọi khác: Không)**,** sinh ngày: 15 tháng 9 năm 1970 tại xã L, huyện T, tỉnh C; Nơi cư trú: xóm L, xã L, huyện T, tỉnh C; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Văn C (đã chết) và bà Sầm Thị E; Anh chị em ruột: Bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình; Có hai vợ: Vợ cả Lộc Thị T (đã bỏ đi), vợ hai Hầu Thị M (đã bỏ đi), vợ cả có 02 con, vợ hai có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 13/4/2018 tại nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh C. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Nông Văn Đ, sinh năm: 1969. Trú tại: Xóm Đ, xã L, huyện T, tỉnh C (vắng mặt tại phiên Tòa).

- *Người làm chứng:* Lâm Văn Linh, sinh năm 1983. Trú tại: xóm N, xã Đ, huyện T, tỉnh C (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 23 giờ 20 phút, ngày 18 tháng 01 năm 2018, Tổ công tác Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đang làm nhiệm vụ tại xóm B, xã L, huyện T,

phát hiện Triệu Văn G đang điều khiển xe máy BKS 20N1-7013 đi từ hướng xã C, huyện T về xã L, huyện T có dấu hiệu nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra hành chính.

Quá trình kiểm tra phát hiện trên xe máy G đang điều khiển có buộc 03 bao tải có các đặc điểm như sau:

+ 01 (một) bao tải màu xám không có nhãn mác, bên trong có 01 thùng bìa các - tông màu vàng bên trên có nhiều dòng chữ nước ngoài màu đỏ, mở thùng các - tông ra thấy bên trong có 18 khối lập phương hình vuông, mặt ngoài có nhiều chữ nước ngoài màu vàng, đỏ.

+ 01 bao tải màu trắng, bên ngoài có nhiều chữ nước ngoài màu đỏ, xanh, mở bao tải ra bên trong có 05 khối lập phương hình vuông mặt ngoài có nhiều chữ nước ngoài màu vàng, đỏ.

+ 01 bao tải hình túi xách có 02 quai xách bên trên, bên ngoài có hoa văn nhiều màu, bên trong có 01 bao tải màu trắng không có nhãn mác, mở bao tải màu trắng ra có 04 khối lập phương hình vuông mặt ngoài có nhiều chữ nước ngoài màu vàng, đỏ.

Tổng cộng có 27 khối lập phương hình vuông, mở ngẫu nhiên 01 khối lập phương bên trong có 36 ống hình trụ. Theo lời khai của G tất cả các khối lập phương trên đều là pháo hoa G vừa mua với một người đàn ông người Trung Quốc ở khu vực biên giới thuộc xóm N, xã C, huyện T với giá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), mua về nhằm mục đích sử dụng và bán khi có người hỏi mua.

Ngoài ra Tổ công tác còn thu giữ: 01 xe Môtô BKS 20N1 - 7013 nhãn hiệu Feeling màu đỏ đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký môtô, xe máy mang tên Phương Văn V; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xphone màu xanh đen đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu HUAWEI màu trắng đã qua sử dụng và 01 chiếc dây chuyền màu trắng. *(BL số: 04,05,27).*

Sáng ngày 19 tháng 01 năm 2018, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành mở niêm phong cân xác định trọng lượng tang vật thu giữ gồm 27 khối lập phương hình vuông có trọng lượng 40kg (bốn mươi kilôgam) đồng thời lấy 01 khối gửi Viện khoa học hình sự - Bộ công an giám định. *(BL số: 10,12,13).*

Tại bản kết luận giám định số 474/C54-P2 ngày 22 tháng 1 năm 2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: Mẫu vật gửi giám định là pháo hoa, bên trong có chứa thuốc pháo. Loại pháo hoa này khi đốt phát ra tiếng nổ. *(BL số 14).*

Tại bản kết luận giám định bổ sung số 2515/C54-P2 ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: Mẫu vật gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ).

Tại Cơ quan điều tra Triệu Văn G khai nhận như sau: Do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Triệu Văn G đã nhiều lần một mình đến khu vực biên giới thuộc xóm N, xã C, huyện T qua mốc 614 để đến địa danh gọi là T thuộc nước Trung Quốc để mua pháo với một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ, mua về để sử dụng và bán kiếm lời, cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 10 tháng 01 năm 2018 Giới mua với người đàn ông Trung Quốc 06 hộp pháo hoa với giá 70.000 đồng/hộp, tổng số tiền là 420.000 đồng (bốn trăm hai mươi ngàn đồng) và mua 03 quả pháo cù với giá 5.000 đồng/quả, tổng số

tiền là 15.000 đồng (mười năm ngàn đồng). Số pháo trên G đem bán cho những người sau:

+ Ngày 11 tháng 01 năm 2018, Giới một mình đi xe máy BKS 20N1 - 7013 đem theo 05 hộp pháo hoa để xuống nhà bạn gái ở tỉnh B, nếu có ai hỏi mua thì G bán lấy tiền. Trên đường đi đến đèo G, G nghỉ tại quán phở bên đường thì có một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ đến hỏi G "Nhà ở đâu, đến đây làm gì?" G nói "Nhà ở C, giáp biên giới Trung Quốc, đến đây chơi"; người đàn ông nhìn về hướng xe máy của Giới hỏi "cái gì nhìn giống pháo thế? Có bán không?" G trả lời: "ừ, pháo đấy, có 5 hộp bán 1.000.000 đồng" người đàn ông đưa cho G 1.000.000 đồng và lấy 05 hộp pháo đi, bán xong G quay về nhà luôn.

+ Ngày 12 tháng 01 năm 2018, G còn được bán cho Lâm Văn L (sinh năm 1983, trú tại xóm N, xã Đ, huyện T, tỉnh C) 01 hộp pháo với giá 200.000 đồng. Ngoài ra G còn lấy cho L 03 quả pháo cù không lấy tiền.

Lần 2: Khoảng 18 giờ, ngày 18 tháng 01 năm 2018, do đã hết pháo hoa nên G gọi điện cho người đàn ông Trung Quốc để mua pháo rồi một mình đi xe máy của G đến khu vực biên giới ngồi đợi. Khoảng một tiếng sau, hai vợ chồng người Trung Quốc đem 27 hộp pháo hoa để trong 02 bao tải đến bán cho G với giá 2.000.000 đồng, mua được pháo hoa G chia ra 03 bao tải để buộc lên xe rồi chở về theo đường cũ, khi đến khu vực xóm B, xã L, huyện T thì bị tổ công tác phát hiện và thu giữ *(BL số: 15 đến 18, 39 đến 46).*

Đối với người đàn ông Trung Quốc đã bán pháo hoa cho G, do là người nước ngoài không rõ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh mở rộng vụ án.

Đối với người đàn ông đã mua 05 hộp pháo hoa của G, tại đèo G, tỉnh B, do G không biết tên, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh mở rộng vụ án.

Đối với Lâm văn L là người mua pháo hoa với G, do số lượng pháo ít, mục đích mua pháo về để đốt khi đến tết nguyên đán chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên cơ quan điều tra đã áp dụng biện pháp xử phạt vi phạm hành chính đối với L. Về số pháo đã mua với G, L đã tự nguyện đem nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra 01 hộp pháo hoa, còn 03 quả pháo cù khi được G cho L đã đem đốt ngay buổi tối ngày 12/01/2018 nên không thu được.

Đối với chiếc xe máy BKS 20N1-7013, qua trình điều tra xác định đây là xe của G, G đã dùng làm phương tiện vận chuyển pháo hoa, do đó đây là vật chứng vụ án.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xphone màu xanh đên đã qua sử dụng quá trình điều tra xác định đây là chiếc điện thoại G đã sử dụng để liên lạc, trao đổi mua pháo với người đàn ông Trung Quốc nên đây là vật chứng của vụ án.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEJ màu trắng và chiếc dây chuyền bạc đều đã qua sử dụng quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã đề nghị truy tố bị cáo Triệu Văn Gvề tội "Buôn bán hàng cấm'' theo khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số: 05/CT-VKSTN ngày 11 tháng 4 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện T để xét xử bị cáo

Triệu Văn G về tội: "Buôn bán hàng cấm" theo điểm g khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu đều phù hợp với các tài liệu và lời khai của người làm chứng có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội: "Buôn bán hàng cấm". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Triệu Văn G từ 05 đến 06 năm tù. Đồng thời đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật và đề nghị truy thu số tiền 200.000 đồng G đã bán pháo cho L mà có, còn số tiền 1.000.000đ, G đã bán cho người đàn ông tại Đèo G, tỉnh B chỉ căn cứ vào lời khai duy nhất của bị cáo không có lời khai của người đàn ông mua pháo này, nên không có căn cứ để đối chứng truy thu số tiền trên, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét gì thêm số tiền này.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm trở về với cộng đồng trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận như sau: Bị cáo G có hành vi vận chuyển trái phép 27 hộp pháo hoa, có trọng lượng 40 kg, với mục đích đem về sử dụng và bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 190 của Bộ luật hình sự, do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội: "Buôn bán hàng cấm" theo điểm g khoản 2 Điều 190 của Bộ luật hình sự có hình phạt chính, phạt tiền từ 1.000.000.000 đồng đến 3.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 05 năm đến 10 năm là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

{3} Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế được pháp luật bảo vệ. Về ý thức chủ quan bị cáo nhận thức được pháo nổ là mặt hàng Nhà nước nghiêm cấm sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép, nhưng do thấy việc mua bán pháo đem lại lợi nhuận lớn, nên bị cáo đã mua pháo từ Trung Quốc về nội địa, với mục đích bán lại cho người khác nhằm kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến nền kinh tế đất nước, vi phạm pháp luật về buôn bán hàng cấm, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương, loại tội phạm này hay xảy ra trong các dịp lễ tết, đặc biệt là dịp tết nguyên đán, gây nhiều bức xúc trong nhân dân nên việc đưa bị cáo ra xét xử là nhằm tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân về tác hại của việc sử dụng các loại pháo nổ, sự nguy hiểm của hành vi phạm tội về buôn bán hàng cấm và việc có hình phạt nghiêm đối với bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật là rất cần thiết.

{4} Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó bị cáo sẽ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

{5} Xét về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 27/6/2001 Tòa án nhân dân tỉnh C xử tù có thời hạn 05 năm theo bản án số 47/HS-ST về tội: "Hiếp dâm trẻ em" tha tù trước thời hạn ra ngày 02/4/2004; ngày 20/01/2011 bị Công an huyện T, tỉnh C xử phạt hành chính theo QĐ số 15/QĐXPHC về tội: "Trộm cắp tài sản" điều 138 Bộ luật hình sự. Đối với những hành vi này đều đã được xóa án tích và không coi là tiền án, tiền sự, tuy nhiên thấy bản thân bị cáo không lấy đây làm bài học để sửa chữa những lỗi lầm mình đã mắc phải làm người công dân tốt mà vẫn tiếp tục phạm tội thể hiện tại vụ án này, để nhằm trừng trị đối với người đã thực hiện hành vi phạm tội cũng như công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về buôn bán hàng cấm của Đảng và Nhà nước ta cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới đảm bảo cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

{6} Đối với người đàn ông Trung Quốc đã bán pháo hoa cho Giới, do là người nước ngoài không rõ tên, địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh mở rộng vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét gì thêm trong vụ án này.

{7} Vật chứng thu giữ của vụ án:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 thùng các tông màu vàng, bên trên có nhiều dòng chữ màu đỏ, bốn góc mặt nắp mở của thùng các tông niêm phong bằng giấy trắng có dòng chữ tang vật thu giữ được của Triệu Văn G. Bắt ngày 18/01/2018 tại xóm B, xã L, huyện T, tỉnh C cùng các chữ ký của các thành phần tham gia 04 hình dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện T.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 hộp dạng khối vuông, kích thước 14,5cm x 15cm có 06 mặt, trên vỏ hộp có nhiều chữ nước ngoài màu vàng, đỏ có dán tờ giấy niêm phong ghi tang vật (pháo) Lâm Văn L giao nộp ngày 20/01/2018.

- Tịch thu 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu Xphone màu xanh đen do đây là chiếc điện thoại giới đã sử dụng để liên lạc, trao đổi mua pháo với người đàn ông Trung Quốc.

- Tịch thu 01 xe máy BKS 20N-7013 nhãn hiệu Feeling màu đỏ đã qua sử dụng (kèm theo chìa khóa và 01 giấy đăng ký xe số: 007741) do G sử dụng làm phương tiện vận chuyển pháo hoa.

Xác nhận số vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh C theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/4/2018 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện T.

- Ngoài ra cần phải truy thu số tiền bán pháo hai lần mà có không thu giữ được là 1.200.000đ, nhưng xét thấy số tiền 1.000.000 đồng (bán cho người đàn ông tại đèo G), chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo, không có lời khai của người đàn ông này, nên không coi đây là căn cứ để truy thu số tiền 1.000.000 đồng nói trên, nên chỉ truy thu số tiền 200.000đ, G đã bán pháo cho L như Đại diện Viện kiểm sát phân tích là phù hoàn toàn phù hợp.

{8} Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội buôn bán hàng cấm lẽ ra ngoài hình phạt chính, bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự, nhưng xét thấy theo biên bản xác minh của Công an huyện T ngày 19/01/2018 tại xóm L, gia đình Triệu Văn G thuộc hộ nghèo của xóm, điều kiện cơ sở vật chất vô cùng khó khăn, tài sản trong nhà không có đồ vật, tài sản gì có giá trị. Hiện nay Giới đang một mình nuôi hai con sinh đôi đều đang đi học lớp 02, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ.

{9} Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Triệu Văn G phạm tội: "Buôn bán hàng cấm ".

2. Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 190; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: Bị cáo Triệu Văn G **05** ***(Năm)*** năm tù, thời gian thụ hình được tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 13 tháng 4 năm 2018), và khi thụ hình bị cáo được tính trừ đi 02 (Hai) ngày là thời gian đã bị tạm giữ tại Công an huyện T, tỉnh C.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 thùng các tông màu vàng, bên trên có nhiều dòng chữ màu đỏ, bốn góc mặt nắp mở của thùng các tông niêm phong bằng giấy trắng có dòng

chữ tang vật thu giữ được của Triệu Văn G. Bắt ngày 18/01/2018 tại xóm B, xã L, huyện T, tỉnh C cùng các chữ ký của các thành phần tham gia 04 (Bốn) hình dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện T.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 hộp dạng khối vuông, kích thước 14,5cm x 15cm có 06 mặt, trên vỏ hộp có nhiều chữ nước ngoài màu vàng, đỏ có dán tờ giấy niêm phong ghi tang vật (pháo) Lâm Văn L giao nộp ngày 20/01/2018.

- Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu Xphone màu xanh đen.

- Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 xe máy BKS 20N-7013 nhãn hiệu FEELING màu đỏ đã qua sử dụng và 01 giấy đăng ký Mô tô, xe máy số 007741, mang tên Phương Văn V, sinh năm 1983, trú tại xóm Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh T, loại xe: Nam, dung tích: 97, số máy: G500000611, số khung: 5T000609 cấp ngày 24/12/2009 (kèm theo chìa khóa xe máy).

Xác nhận số vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh C theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/4/2018 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện T.

- Truy thu số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), do G bán pháo mà có, không thu giữ được để sung quỹ Nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Triệu Văn G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng), để sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh C;
- VKSND tỉnh C;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh C;
- Trại giam Công an tỉnh C;
- Bị cáo Triệu Văn Gi;
- UBND xã L;
- Lưu: HS,THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Bá Thanh